

**TỔNG LÃNH SỰ QUÁN VIỆT NAM TẠI SYDNEY
THƯƠNG VỤ VIỆT NAM TẠI ÚC**

BÁO CÁO NGHIÊN CỨU

*“Thị trường thanh long của Úc và các giải pháp xúc tiến xuất khẩu
thanh long của Việt Nam vào thị trường này”*

Sydney, tháng 6 năm 2017

MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU.....	3
CHƯƠNG I	5
KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH SẢN XUẤT, THỊ TRƯỜNG XUẤT NHẬP KHẨU THANH LONG TRÊN THẾ GIỚI	5
I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH SẢN XUẤT THANH LONG TRÊN THẾ GIỚI	5
II. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU THANH LONG TRÊN THẾ GIỚI.....	6
III. NHU CẦU THỊ TRƯỜNG VỀ THANH LONG CỦA CÁC QUỐC GIA.....	7
CHƯƠNG II.....	13
TÌNH HÌNH SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ THANH LONG VIỆT NAM	13
I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT THANH LONG.....	13
II. TÌNH HÌNH TIÊU THỤ THANH LONG	19
III. NHỮNG KHÓ KHĂN THÁCH THỨC.....	32
CHƯƠNG III.....	34
TÌNH HÌNH SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU THANH LONG TẠI ÚC	34
I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT.....	34
II. XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN, THỊ HIẾU NGƯỜI TIÊU DÙNG	35
III. CÁC QUI ĐỊNH THÂM NHẬP THỊ TRƯỜNG	37
CHƯƠNG IV.....	41
CÁC GIẢI PHÁP XÚC TIẾN XUẤT KHẨU THANH LONG CỦA VIỆT NAM VÀO ÚC.....	48
I. ĐÁP ỨNG YÊU CẦU NHẬP KHẨU CỦA ÚC	48
II. ĐA DẠNG HÓA SẢN PHẨM	48
III. XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC TRUYỀN THÔNG QUẢNG BÁ THANH LONG VIỆT NAM TẠI THỊ TRƯỜNG ÚC.....	49
IV. VẬN ĐỘNG KIÊU BÀO HỖ TRỢ CÁC HOẠT ĐỘNG XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI THANH LONG TẠI THỊ TRƯỜNG ÚC.....	49
PHỤ LỤC	50
CHIẾN LƯỢC TRUYỀN THÔNG QUẢNG BÁ TRÁI THANH LONG TẠI ÚC	50
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	70

LỜI GIỚI THIỆU

Úc là một trong những nước có các quy định về kiểm dịch ngặt nghèo nhất trên thế giới. Úc đã xây dựng khuôn khổ chính sách về an toàn sinh học nhằm bảo vệ nền nông nghiệp trước những rủi ro do côn trùng có hại xâm nhập và phát tán. Tiến trình phân tích rủi ro nhập khẩu (IRA) là một phần quan trọng trong chính sách an toàn sinh học của Úc. Trước khi cân nhắc việc cho phép nhập khẩu một sản phẩm mới, việc phân tích rủi ro nhập khẩu được tiến hành một cách chính thức. Nếu phát hiện có nguy cơ rủi ro, các biện pháp kiểm soát rủi ro sẽ được đề xuất để làm giảm thiểu rủi ro ở mức có thể kiểm soát được, trong trường hợp không thể giảm thiểu nguy cơ rủi ro, sản phẩm mới sẽ không được cấp phép nhập khẩu vào nước Úc.

Trong quá trình phân tích rủi ro nhập khẩu, Bộ Nông nghiệp Úc sử dụng các chuyên gia về khoa học và kỹ thuật và các tư vấn gia cùng các bên có liên quan để đánh giá và đề xuất các biện pháp kiểm dịch động thực vật. Bộ Nông nghiệp dựa trên báo cáo của các chuyên gia sẽ quyết định việc cấp phép hoặc không cấp phép nhập khẩu và chịu trách nhiệm thực hiện các biện pháp quản lý rủi ro phù hợp.

Tại thời điểm hiện tại, Úc mới chỉ mở cửa cho trái vải tươi của Việt Nam từ ngày 17/4/2015 sau 12 năm đàm phán và trái xoài của Việt Nam sau 7 năm đàm phán. Hiện nay, Chính phủ Úc đang xem xét để cấp phép nhập khẩu thanh long tươi từ Việt Nam.

Cục Bảo vệ Thực vật Việt Nam chính thức nộp đơn xin nhập khẩu thanh long vào Úc từ tháng 10/2010. Hồ sơ xin cấp phép bao gồm thông tin về các loài gây hại cho thanh long ở Việt Nam, và bao gồm các tiêu chuẩn thực hành thương mại sản xuất thanh long ở Việt Nam. Tháng 6/2016, Cục Bảo vệ Thực vật tiếp tục gửi danh sách các tỉnh trồng thanh long chính và cập nhật số liệu sản xuất.

Ngày 20/4/2016, Bộ Nông nghiệp và Nguồn nước Úc đã chính thức công bố tiến hành phân tích rủi ro đối với trái thanh long Việt Nam và tháng 6/2016, một đoàn chuyên gia của Bộ Nông nghiệp và Nguồn nước Úc đã đến Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh Long An, Tiền Giang và Bình Thuận để thị sát quy trình

trồng và sản xuất thanh long ở Việt Nam. Đoàn đã thăm các nông trường, các cơ sở đóng gói và xử lý nhằm tìm hiểu về việc trồng, thu hoạch quả thanh long cũng như các hoạt động tiền xuất khẩu. Chuyến thăm này là một phần nội dung quan trọng của quá trình phân tích rủi ro.

Tháng 9/2016, Bộ Nông nghiệp và Thủy lợi đã hoàn thành báo cáo dự thảo đánh giá về quả thanh long tươi của Việt Nam. Bản báo cáo đề xuất cấp giấy phép nhập khẩu quả thanh long tươi từ tất cả các vùng trồng loại cây này cho mục đích thương mại của Việt Nam vào thị trường Úc, với điều kiện phải đáp ứng được các điều kiện về an toàn sinh học. Bản báo cáo được xây dựng dựa trên tổng hợp đánh giá các kiến thức khoa học hiện nay về dịch hại và bệnh trên quả, qua thảo luận kỹ thuật với Cục Bảo vệ Thực vật của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, dựa trên kết quả của đợt khảo sát đánh giá trực tiếp các vùng trồng thanh long tại Việt Nam do các chuyên gia của Chính phủ Úc thực hiện trong tháng 6. Bản báo cáo được đăng tải rộng rãi kể từ 13/9 để lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan trong thời gian 60 ngày. Sau đó, Chính phủ Úc sẽ nghiên cứu các ý kiến đóng góp và hoàn thành báo cáo chính thức làm cơ sở để cấp phép nhập khẩu cho thanh long Việt Nam. Ngày 12/1/2017, Chính phủ Úc đã thông qua báo cáo cuối cùng và đang làm các thủ tục cuối cùng để cấp phép nhập khẩu thanh long từ Việt Nam.

Nếu được cấp phép, Việt Nam sẽ là nước đầu tiên và duy nhất cho đến thời điểm hiện nay được cấp giấy phép nhập khẩu thanh long vào thị trường Úc.

Để góp phần vào việc đưa trái thanh long nhanh chóng thâm nhập vào thị trường Úc ngay sau khi được Chính phủ Úc cấp phép, Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Sydney đã phối hợp với Thương vụ Việt Nam tại Úc triển khai đề án nghiên cứu ***“Thị trường trái thanh long của Úc và các giải pháp xúc tiến xuất khẩu trái thanh long Việt Nam vào thị trường này”*** nhằm nghiên cứu tình hình sản xuất và tiêu thụ thanh long của thị trường Úc; các qui định về kiểm dịch đối với trái thanh long; kênh phân phối và thị hiếu tiêu dùng để từ đó đưa ra những đề xuất thiết thực góp phần đẩy mạnh xuất khẩu trái thanh long sang thị trường Úc, góp phần mở đường cho nông sản Việt Nam sang Úc, gia tăng thu nhập cho nông dân, và góp phần ổn định kinh tế đất nước.

CHƯƠNG I

KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH SẢN XUẤT, THỊ TRƯỜNG XUẤT NHẬP KHẨU THANH LONG TRÊN THẾ GIỚI

I. Khái quát tình hình sản xuất thanh long trên thế giới

Trên thị trường thế giới hiện nay có 4 loại thanh long chính là thanh long vỏ đỏ, ruột trắng chủ yếu đến từ Việt Nam và Thái Lan; thanh long vỏ đỏ, ruột đỏ đến chủ yếu từ Israel và Malaysia; thanh long vỏ đỏ, ruột tím đến từ Guatemala, Nicaragua, Ecuador và Israel; thanh long vỏ vàng, ruột trắng đến từ Colombia và Ecuador.

Các nước xuất khẩu thanh long lớn trên thế giới gồm:

- Châu Á: Việt Nam, Thái Lan, Đài Loan, Srilanka...
- Trung Đông: Israel
- Châu Mỹ: Mexico, Colombia, Ecuador, Guatemala

Vùng Trung Mỹ, Nicaragua sản xuất thanh long ruột đỏ xuất khẩu sang Mỹ, Canada, châu Âu và Nhật. Guatemala, El Salvador, Honduras, Costa Rica sản xuất thanh long quy mô nhỏ, trong sân vườn. Colombia sản xuất hàng đầu loại thanh long vàng. Ecuador sản xuất cả hai loại thanh long vàng và loại ruột đỏ. Israel cũng được xem là nơi sản xuất thanh long để xuất sang các nước châu Âu.

Các khu vực sản xuất thanh long trên thế giới



Nguồn: 2013 Pitahaya Production Seminar & Field day

II. Khái quát tình hình xuất nhập khẩu thanh long trên thế giới

Việt Nam hiện là nước xuất khẩu thanh long lớn nhất thế giới, chiếm thị phần cao nhất tại châu Á, châu Âu và một số thời điểm tại Mỹ. Thái Lan và Israel là hai nước xuất khẩu lớn thứ hai và thứ ba tại thị trường châu Âu. Tại thị trường Mỹ, Mexico và các nước Trung – Nam Mỹ là các đối thủ cạnh tranh lớn nhất đối với các nhà xuất khẩu thanh long từ châu Á do lợi thế địa lý. Thanh long Việt Nam đã có thương hiệu lâu với người Mỹ gốc Á. Thanh long Thái Lan, Malaysia... đang cố gắng tìm kiếm thị phần tại thị trường này. Tại châu Á, Việt Nam là nhà xuất khẩu hàng đầu vào thị trường Trung Quốc, tuy nhiên xuất khẩu sang các thị trường như ASEAN, Hồng Kông vấp phải cạnh tranh ngày càng tăng từ các nước như Đài Loan, Thái Lan và Malaysia.

Thanh long vỏ vàng ruột trắng của Columbia hiện được đánh giá cao hàng đầu về hương vị và hình thức tại thị trường Mỹ, vì có độ ngọt và đậm đà nhất trong các giống thanh long. Giống thanh long này thời điểm chính vụ cũng ngược với các loại thanh long khác, thường vào tháng 11 đến tháng 2 hàng năm. Thanh long vỏ đỏ ruột trắng của Việt Nam, theo đánh giá trên các trang web của người tiêu dùng Mỹ, thường có kích cỡ to hơn các loại thanh long khác, hình thức đẹp và ấn tượng, nhưng vị nhạt, xốp chứ không giòn và ngọt như thanh long vỏ vàng nên không được ưa chuộng. Ngược lại, thanh long ruột đỏ của Việt Nam tuy không được đánh giá cao về hình thức, nhưng lại được đánh giá vượt trội về hương vị so với thanh long ruột đỏ khác (World Perspectives, Inc., 2012).

Người tiêu dùng châu Á, đặc biệt là Trung Quốc mua thanh long chủ yếu để cúng nên coi trọng hình thức của thanh long, trong khi các nước khác coi trọng hương vị của thanh long hơn hình thức của trái. Do vậy, các giống thanh long có vị ngọt hơn, và thịt giòn hơn được ưa chuộng hơn. Đặc biệt người Nhật không thích thanh long trái to, họ quan trọng chất lượng hơn kích cỡ. Theo yêu cầu này thì thanh long sấy dẻo công nghệ cao của Việt Nam sẽ đạt yêu cầu về chất lượng liên quan đến độ ngọt, giòn và thuận tiện trong bảo quản, chuyên chở.

Cũng giống như các sản phẩm nông nghiệp khác, thanh long hữu cơ cũng đang ngày càng trở thành một xu hướng ưa thích trên thị trường. Tuy nhiên, nguồn cung thanh long hữu cơ còn rất hạn chế, hiện ở Mỹ mới có một trang trại tại Florida cung cấp thanh long hữu cơ. Việt Nam cũng đã có những lô hàng thanh long hữu cơ đầu tiên xuất khẩu từ vườn thanh long hữu cơ tại Long An thông qua Công ty Cổ phần Nông nghiệp GAP. Thị trường tiêu dùng sẵn sàng đón nhận sản phẩm thanh long sạch, an toàn nếu giá không cao hơn sản phẩm truyền thống quá nhiều.

Hiện chưa có thống kê chính thức về lượng xuất khẩu thanh long hàng năm của các quốc gia trên thế giới. Tuy nhiên, có thể khẳng định rất nhiều nước đều có kế hoạch mở rộng trồng thanh long, trong đó có cả Mỹ và Úc do những đánh giá tích cực về xu thế phát triển thị trường cho sản phẩm này.

III. Nhu cầu thị trường về thanh long của các quốc gia

Theo nghiên cứu của Công ty T&C về thị trường thanh long, không giống các mặt hàng khác như cà phê hay gạo, thanh long vẫn chưa được biết đến rộng rãi với người tiêu dùng trái cây trên thế giới (ngoài cộng đồng châu Á) và vẫn chưa có nghiên cứu hay thống kê chính thức nào về sản lượng tiêu thụ và cung cấp sản phẩm này trên thế giới. Tuy nhiên, các đánh giá đều cho thấy nhu cầu về thanh long đang có triển vọng phát triển tốt trên khắp thế giới, đặc biệt ở các thị trường mới của thanh long ngoài châu Á. Nhu cầu này tăng phụ thuộc rất nhiều vào thị trường và quảng bá sản phẩm (đặc biệt là thông tin về các tác dụng tốt cho sức khỏe của thanh long), giảm giá thành và cải thiện được độ ngọt của trái thanh long.

Hiện tại, các thị trường tiêu thụ thanh long chính trên thế giới bao gồm 4 khu vực:

Thị trường Châu Á:

Châu Á là thị trường tiêu thụ thanh long lớn nhất và cũng dễ tính nhất, đặc biệt là các quốc gia có cộng đồng người Hoa do niềm tin vào sự may mắn mang lại nhờ tên gọi thanh long, hình dáng và màu sắc. Trung Quốc là quốc gia tiêu thụ thanh long lớn nhất ở châu Á và cũng là lớn nhất thế giới hiện nay. Nhu cầu thanh long tại Indonesia, Singapore, Thailand và Philippines những năm gần đây cũng tăng nhanh. Một số quốc gia châu Á không ảnh hưởng bởi văn hóa Trung Hoa như Nhật Bản, Hàn Quốc... cũng ngày càng quan tâm đến sản phẩm thanh long do các đặc tính tốt cho sức khỏe mà trái thanh long mang lại.

Một số yêu cầu nhập khẩu thanh long của một số thị trường chính, bao gồm:

Thị trường Trung Quốc:

- Nhập khẩu theo con đường tiểu ngạch: Thanh long nhập khẩu tiểu ngạch vào thị trường Trung Quốc không có nhiều yêu cầu về vệ sinh an toàn thực phẩm (VSATTP) hay nhãn mác bao bì. Chỉ cần đầu mỗi bên Trung Quốc đồng ý là có thể mua đứt, bán đoạn tại cửa khẩu. Mặt khác, thương lái Trung Quốc có mặt thường xuyên ở Việt Nam để xem hàng và mua trực tiếp đưa về Trung Quốc theo đường tiểu ngạch.
- Nhập khẩu theo đường chính ngạch: Sau khi gia nhập WTO, tiêu chuẩn chất lượng về rau quả nhập khẩu vào Trung Quốc tương đối khắt khe. Tất cả rau quả nhập khẩu vào thị trường này bắt buộc phải kiểm dịch, tuân thủ quy định về các chỉ tiêu an toàn thực phẩm, quy chế về nhãn mác, luật dán nhãn thực phẩm... Hiện nay, Việt Nam – Trung Quốc đã ký Hiệp định về hợp tác trong lĩnh vực bảo vệ và kiểm dịch thực vật (ký ngày 30/5/2008); Thỏa thuận hợp tác về an toàn thực phẩm giữa Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và Tổng cục Kiểm nghiệm, Kiểm dịch và Giám sát Chất lượng Quốc gia (AQSIQ) ký ngày 1/9/2008; Biên bản hội đàm về kiểm nghiệm, kiểm dịch thực vật giữa Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và AQSIQ (ký ngày 9/1/2009).

- Thanh long xuất khẩu chính ngạch sang Trung Quốc gần đây đã bị phía Trung Quốc đưa vào danh sách 5 loại trái cây của Việt Nam buộc phải áp dụng các tiêu chuẩn an toàn dịch bệnh và an toàn thực phẩm. Tuy nhiên quy trình đăng ký tiêu chuẩn này không phức tạp, cũng tương như quy trình lấy chứng nhận tiêu chuẩn VietGAP.

Thị trường các nước ASEAN, Hồng Kông và Đài Loan:

Cũng giống như Trung Quốc, đây là các thị trường truyền thống về tiêu thụ sản phẩm thanh long của Việt Nam và có nhu cầu về thanh long tương đối ổn định, đặc biệt có nhu cầu tăng khá vào các dịp lễ tết vì màu sắc, hình dáng và tên gọi của trái thanh long đều có ý nghĩa may mắn tại các quốc gia này.

Các nước ASEAN, Hồng Kông, Đài Loan là các thị trường ít có các rào cản khắt khe về VSATTP và nhãn mác bao bì hơn so với các nước Mỹ, châu Âu, Nhật Bản, đồng thời lại gần với Việt Nam về mặt địa lý nên khắc phục được tình trạng vận chuyển xa nâng chi phí lên cao. Bên cạnh thị trường Trung Quốc, thị trường ASEAN, Hong Kong và Đài Loan sẽ tiếp tục là những thị trường quan trọng của thanh long Việt Nam trong ngắn và trung hạn, được các chuyên gia trong và ngoài nước đánh giá là thích hợp nhất đối với khả năng sản xuất trình độ thấp của Việt Nam hiện nay. Điển hình là việc Đài Loan ra sắc lệnh cấm thanh long Việt Nam từ năm 2009 sau khi phát hiện ruồi đục quả. Chỉ một phát hiện có thể khiến quy trình thương thảo nối lại thị trường kéo dài tới 2 năm. Do vậy, cần đảm bảo tránh rủi ro tương tự khi xuất khẩu sang các thị trường khác bằng cách mở rộng phát triển thanh long đạt vệ sinh an toàn thực phẩm.

Thị trường Nhật:

- Thanh long phải được Cơ quan bảo vệ thực vật của Việt Nam kiểm tra và cấp giấy chứng thực kiểm dịch không nhiễm sâu bệnh, đặc biệt ghi rõ không bị nhiễm ruồi đục quả.
- Được Cục Bảo vệ Thực vật chứng nhận thanh long đã được tiến hành khử trùng tại nơi sản xuất bằng hơi nước nóng theo đúng nhiệt độ và quy trình phía Nhật Bản yêu cầu (Cục Bảo vệ Thực vật đóng dấu, dán giấy niêm phong).

- Bao bì sản phẩm: phải ghi rõ thanh long đã được Cục Bảo vệ Thực vật kiểm tra chứng thực và ghi rõ “for Japan”.

Thị trường Hàn Quốc:

- *Đăng ký vườn cây ăn quả xuất khẩu và cơ sở đóng gói* với Cục Bảo vệ Thực vật Việt Nam mỗi năm, thường xuyên khử trùng kiểm tra. Các nhân viên bảo vệ thực vật Việt Nam phải thông báo cho cơ quan Dịch vụ kiểm dịch quốc gia Hàn Quốc danh sách vườn trái cây, cơ sở đóng gói và các thiết bị xử lý nhiệt hơi đã được đăng kí trước khi bắt đầu xuất khẩu thanh long.
- *Xử lý nhiệt hơi:* Cục giám sát và kiểm tra thường xuyên. Việc xử lý nhiệt được thực hiện trên từng chuyến hàng tại cơ sở đăng kí với sự tham dự của thanh tra kiểm dịch thực vật Hàn Quốc và Việt Nam.
- *Đóng gói và dán nhãn:* đóng kín trong mỗi thùng đóng gói theo quy định của Cục Bảo vệ Thực vật và lô hàng phải được bao phủ bằng lưới chống côn trùng. Trên bao bì phải được dán nhãn “for Korea” và tên” hoặc số đăng kí của các vườn trái cây và cơ sở đóng gói.
- *Chứng nhận và kiểm tra xuất khẩu:* việc kiểm tra xuất khẩu sẽ được thực hiện trên 2% cùng mẫu đại diện bởi thanh tra kiểm dịch thực vật Hàn Quốc và Việt Nam. Trên giấy chứng nhận sẽ kê khai rõ các chi tiết truy nguyên xuất xứ (nhà vườn, cơ sở đóng gói, cơ sở xử lý nhiệt và quy trình xử lý) cùng các chi tiết về kiểm tra giám sát khác.
- *Kiểm tra nhập khẩu:* đến hải quan Hàn Quốc sẽ được thanh tra kiểm dịch thực vật Hàn Quốc kiểm tra nếu thiếu các nhãn theo quy định thì toàn bộ hoặc những phần vi phạm của lô hàng sẽ bị tiêu hủy hay trả lại. Sau đó kiểm tra phát hiện ruồi đục trái và các sâu hại khác.

Thị trường Châu Âu:

Thị trường châu Âu là thị trường nhập khẩu rau quả tươi hàng đầu thế giới, và khá cởi mở với các sản phẩm mới. Do vậy, tuy thanh long còn là một mặt hàng tương đối mới và chưa được quảng bá rộng rãi, giá thành lại cao, nhưng vẫn rất có triển vọng và thu hút được ngày càng nhiều sự yêu thích của người tiêu dùng vùng châu lục này. Nếu có thể giảm bớt giá thành và quảng bá rộng rãi hơn nữa về giá trị dinh dưỡng của trái thanh long, chắc chắn loại trái cây này sẽ đến được

với đông đảo cộng đồng dân cư tại các quốc gia Châu Âu bên cạnh các quốc gia như Pháp, Ý, Nga và Hà Lan.

Yêu cầu nhập khẩu thanh long:

- Phải được chứng nhận EUROGAP hoặc GlobalGAP.
- Bị kiểm tra dư lượng thuốc bảo vệ thực vật một lần nữa tại cửa khẩu.
- Vào siêu thị cần 3 yếu tố: (i) chất lượng sản phẩm; (ii) giá cả cạnh tranh và (iii) khả năng duy trì nguồn cung ổn định.
- Người tiêu dùng châu Âu chuộng thanh long ruột trắng hơn thanh long ruột đỏ, tốt nhất là trái có kích cỡ nhỏ vừa phải (230 – 300gr/trái).

Thị trường Mỹ:

Thanh long là mặt hàng truyền thống đối với người tiêu dùng gốc Á nói chung và gốc Việt nói riêng ở Mỹ. Do cộng đồng người Á và Việt khá cao nên nhu cầu tiêu thụ thanh long tương đối lớn. Đối với các nhóm sắc tộc khác, thanh long vẫn là sản phẩm tương đối mới và chỉ được biết đến ở phân khúc của thị trường cấp cao. Tuy nhiên, các nhà phân tích cho biết đây là thị trường sẽ phát triển nhanh và mạnh trong thời gian tới, bằng chứng là các chủ trang trại ở Florida và California đã bắt đầu tiến hành trồng thanh long để đáp ứng nhu cầu thị trường.

Yêu cầu nhập khẩu thanh long:

- Phải được Cơ quan Kiểm dịch Mỹ (APHIS) chứng nhận đủ tiêu chuẩn an toàn để nhập khẩu. xử lý chiếu xạ, họ cần thanh long sản xuất theo hướng hữu cơ.
- Kiểm tra về dư lượng thuốc bảo vệ thực vật và thuốc kích thích sinh trưởng của cơ quan kiểm dịch Mỹ.

Các quốc gia khác:

Thanh long Việt Nam cũng từng bước thâm nhập các thị trường khác như Ấn Độ, Chi Lê và Newzealand nhưng với số lượng còn rất hạn chế.

CHƯƠNG II

TÌNH HÌNH SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ THANH LONG VIỆT NAM

I. Tình hình sản xuất thanh long

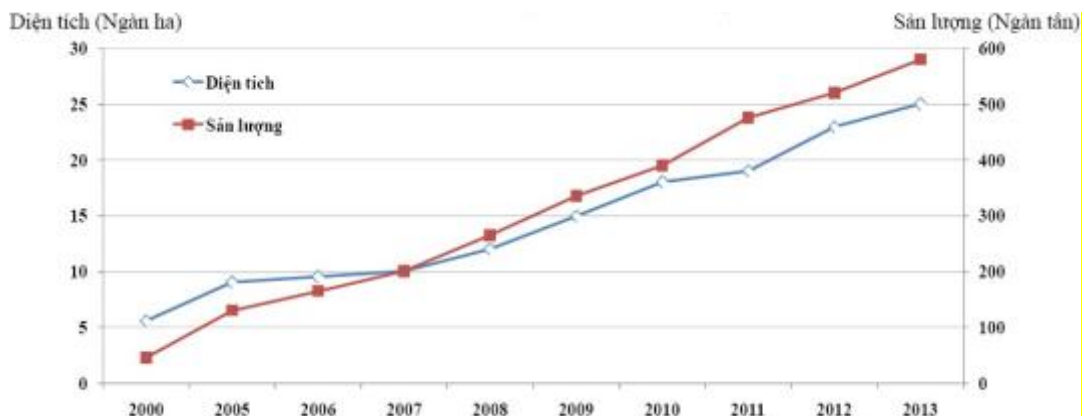
Cây thanh long là cây ăn trái thuộc họ xương rồng, có nguồn gốc ở vùng sa mạc thuộc Mexico và Columbia, thuộc nhóm cây nhiệt đới khô. Thanh long được người Pháp mang đến Việt Nam từ thế kỷ 19, trồng rải rác trong sân vườn, đến thập niên 1980 mới được trồng thương mại. Phần lớn thanh long được trồng ở Việt Nam là loài *Hylocereus undatus*, có vỏ đỏ hay hồng/ruột trắng còn lại là loại ruột đỏ. Loại vỏ đỏ ruột trắng chiếm 95%, 5% còn lại là loại vỏ đỏ, ruột đỏ.

Mùa thanh long từ tháng 4 đến tháng 10, rộ nhất từ tháng 5 đến tháng 8. Nhiều giống thanh long được lai tạo để tăng năng suất, chất lượng và phù hợp đất đai và khí hậu từng vùng. Tại Viện Cây ăn quả miền Nam hiện đang bảo tồn 20 giống thanh long từ nguồn thu thập trong nước và du nhập từ nước ngoài cùng 40 giống thanh long lai, phục vụ công tác nghiên cứu, bảo tồn gen, chọn tạo giống.

Hiện tại, thanh long đã được trồng rộng rãi ở các tỉnh thành trên toàn quốc. Tuy nhiên, diện tích tập trung lớn nhất là: Bình Thuận, Long An, Tiền Giang (3 tỉnh này đã có hơn 37 ngàn ha) tiếp theo là Tây Ninh, Đồng Nai, một số tỉnh Tây Nguyên và các tỉnh phía Bắc.

Ở phía Bắc, thanh long mới được đưa vào trồng ở một số nơi như Lạng Sơn, Vĩnh Phúc, Hải Dương, Quảng Ninh, Thanh Hóa và Hà Nội.

Phát triển trồng thanh long ở Việt Nam



Các vùng trồng thanh long chính của Việt Nam (màu đỏ)



Việt Nam là nước có diện tích và sản lượng thanh long lớn nhất châu Á và cũng là nước xuất khẩu thanh long hàng đầu thế giới. Diện tích trồng thanh long ở Việt Nam tăng khá nhanh từ 5.512 ha năm 2000 lên đến 35.665 ha diện tích trồng thanh long với tổng sản lượng đạt khoảng 614.346 tấn vào năm 2014. Theo số liệu ước tính sơ bộ năm 2015, diện tích trồng mới gần 5.000 ha, sản lượng đạt khoảng 686.195 tấn.

Thanh long hiện đang được trồng ở hầu hết ở các tỉnh/thành phố, nhưng phát triển mạnh thành các vùng chuyên canh quy mô lớn tập trung ở các tỉnh như Bình Thuận, Tiền Giang, và Long An. Diện tích thanh long của ba tỉnh này chiếm 92% tổng diện tích và 96% sản lượng của cả nước, phần diện tích thanh long còn lại phân bố ở một số tỉnh miền Nam như Vĩnh Long, Trà Vinh, Tây Ninh, Bà Rịa – Vũng Tàu và một số tỉnh Miền Bắc.

Bình Thuận là nơi có diện tích và sản lượng thanh long lớn nhất chiếm 63,2% diện tích và 68,4% sản lượng cả nước, kế đến là Long An (chiếm 17,3% diện tích và 14,2% sản lượng) và đứng thứ ba là Tiền Giang (chiếm 10,9% diện tích và 13,7% sản lượng).

Diện tích, năng suất, sản lượng thanh long của Việt Nam năm 2015

Địa phương	Diện tích gieo trồng (ha)	Trồng mới (ha)	Diện tích cho sản phẩm (ha)	Năng suất (tạ/ha)	Sản lượng (tấn)
Cả nước	41,164.6	4,748.6	30,227.7	227.0	686,195.4
<i>Miền Bắc</i>	<i>1,412.1</i>	<i>209.9</i>	<i>830.1</i>	<i>93.7</i>	<i>7,780.0</i>
<i>Đồng bằng Sông Hồng</i>	<i>506.2</i>	<i>47.0</i>	<i>324.1</i>	<i>108.8</i>	<i>3,526.3</i>
Hà Nội	74.2	22.0	50.5	60.4	305.0
Hải Phòng	40.1	3.8	27.5	208.1	573.0
Vĩnh Phúc	154.6	5.7	92.2	75.1	692.1
Hải Dương	163.0	10.0	120.0	125.0	1,500.0
Hà Nam	13.1	0.3	10.6	116.3	123.3
Nam Định	15.0	2.0	13.0	121.5	158.0

Ninh Bình	46.3	3.2	10.3	169.8	174.9
<i>Đông Bắc</i>	<i>450.3</i>	<i>81.9</i>	<i>268.0</i>	<i>76.4</i>	<i>2,045.8</i>
Cao Bằng	34.8	14.4	18.3	38.2	69.7
Lào Cai	33.0	8.0	15.0	31.3	47.0
Bắc Cạn	1.0	0.0	0.0	0.0	0.0
Lạng Sơn	10.5	1.7	4.8	35.4	17.1
Tuyên Quang	103.7	15.0	72.5	46.5	337.0
Yên Bái	14.7	4.0	9.7	67.8	65.8
Thái Nguyên	40.0	11.0	28.0	282.9	792.0
Phú Thọ	41.1	7.7	24.5	105.6	258.8
Bắc Giang	30.0	5.0	20.0	132.5	265.0
Quảng Ninh	141.5	15.1	75.2	25.7	193.4
<i>Tây Bắc</i>	<i>114.8</i>	<i>14.8</i>	<i>46.1</i>	<i>58.1</i>	<i>267.6</i>
Lai Châu	3.4	0.6	3.2	31.3	10.0
Điện Biên	8.9	1.0	4.9	148.6	72.1
Sơn La	57.0	5.0	19.0	32.6	62.0
Hoà Bình	45.6	8.3	19.0	65.0	123.5
<i>Bắc Trung Bộ</i>	<i>340.8</i>	<i>66.2</i>	<i>192.0</i>	<i>101.1</i>	<i>1,940.3</i>
Thanh Hoá	97.0	15.0	54.3	151.2	821.0
Nghệ An	110.3	33.1	65.2	93.9	612.0
Hà Tĩnh	73.0	10.0	36.0	63.1	227.0

Quảng Bình	13.6	2.7	7.5	58.9	44.2
Quảng Trị	30.9	3.1	17.7	67.6	119.7
Thừa Thiên Huế	16.0	2.3	11.3	103.0	116.4
Miền Nam	39,752.2	4,538.7	29,397.6	230.8	678,415.4
<i>Duyên Hải Nam Trung Bộ</i>	<i>229.4</i>	<i>5.9</i>	<i>206.4</i>	<i>35.1</i>	<i>723.8</i>
Quảng Nam	29.0	3.0	19.0	37.4	71.0
Quảng Ngãi	16.0	0.9	8.3	62.7	52.0
Bình Định	3.3	0.0	1.5	44.0	6.6
Phú Yên	10.5	0.0	10.5	110.6	116.2
Khánh Hoà	170.6	2.0	167.1	28.6	478.0
<i>Tây Nguyên</i>	<i>442.7</i>	<i>38.5</i>	<i>371.9</i>	<i>111.1</i>	<i>4,132.5</i>
Kon Tum	12.0	0.0	12.0	70.0	84.0
Gia Lai	100.4	1.5	91.2	80.4	733.4
Đắk Lắk	213.5	29.6	169.4	124.1	2,102.0
Đắk Nông	70.0	0.0	64.0	98.6	631.0
Lâm Đồng	46.8	7.4	35.3	165.0	582.2
<i>Đông Nam Bộ</i>	<i>26,964.7</i>	<i>2,799.5</i>	<i>21,916.9</i>	<i>218.4</i>	<i>478,635.3</i>
TPHCM	12.0	0.0	12.0	70.0	84.0
Ninh Thuận	24.9	4.0	20.9	21.3	44.6
Bình Phước	7.9	2.5	-	-	8.9
Tây Ninh	130.0	16.0	108.0	52.2	564.0

Đồng Nai	525.4	60.0	263.0	226.8	5,966.0
Bình Thuận	26,026.4	2,661.8	21,349.0	219.9	469,532.0
Bà Rịa-Vũng Tàu	245.1	55.2	172.2	145.3	2,501.8
Đồng Bằng Sông Cửu Long	12,115.7	1,694.8	6,902.4	282.4	194,923.8
Long An	7,126.5	1,244.2	3,019.3	322.8	97,469.2
Đồng Tháp	36.0	3.0	28.0	43.2	121.0
An Giang	11.7	0.9	7.5	154.3	115.0
Tiền Giang	4,493.9	347.6	3,572.3	263.2	94,008.5
Vĩnh Long	84.1	21.4	48.5	115.7	561.5
Bến Tre	20.0	0.0	13.0	103.1	134.0
Kiên Giang	25.0	10.0	0.0	0.0	0.0
Trà Vinh	107.9	19.6	82.2	243.5	2,000.6
Sóc Trăng	6.0	2.0	2.0	165.0	33.0
Bạc Liêu	2.7	1.0	1.7	64.7	11.0
Cà Mau	202.0	45.0	128.0	36.7	470.0

Nguồn: Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

Cây thanh long thời gian gần đây trồng đạt năng suất cao, mang lại thu nhập cho người dân. Đặc biệt, trong tiến bộ kỹ thuật hiện nay, thanh long cho trái quanh năm (giá thường cao hơn từ 3.000đ đến 5.000đ/kg so với chính vụ) rất thuận lợi cho việc xuất khẩu. Do đó, cây thanh long thực sự trở thành cây có hiệu quả kinh tế và có lợi thế cạnh tranh cao so với một số cây trồng khác.

II. Tình hình tiêu thụ thanh long

Sản phẩm thanh long lưu thông trên thị trường chủ yếu ở dạng trái tươi trong đó, thị trường nội địa chiếm khoảng 15-20% sản lượng; 80-85% sản lượng còn lại được xuất khẩu mà chủ yếu theo phương thức mua bán biên mậu với thương nhân Trung Quốc.

1. Tiêu thụ trong nước

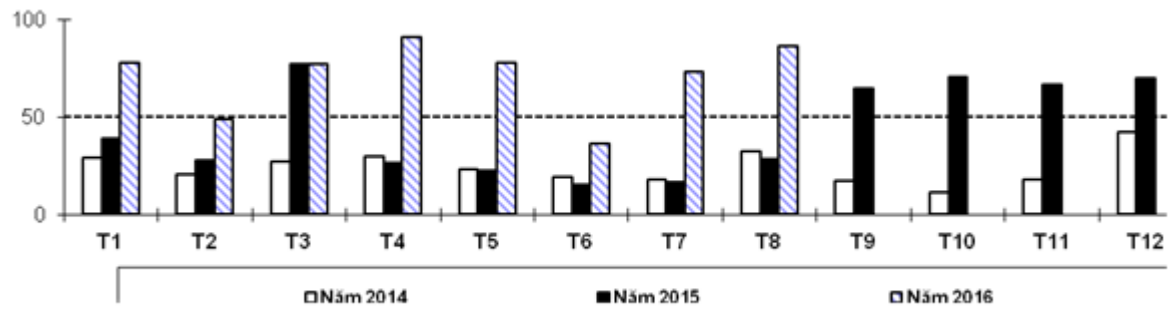
Trái thanh long đã có mặt trên hầu hết thị trường trong nước trong đó tập trung nhiều tại khu vực phía Bắc, thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh duyên hải miền Trung. Hoạt động mua bán thanh long do các doanh nghiệp, các cơ sở thu mua, đóng gói thanh long thực hiện thông qua các kênh phân phối, chợ đầu mối ở các tỉnh, thành phố như Trung tâm kinh doanh Chợ đầu mối phía Nam – Hà Nội, Chợ đầu mối Long Biên – Hà Nội, chợ đầu mối chuyên kinh doanh phân phối rau quả tại thành phố Hồ Chí Minh. Thanh long cũng có mặt trong hầu hết hệ thống siêu thị trong nước như Tổng Công ty Thương mại Hà Nội, Tổng Công ty TNHH Một thành viên Hà Nội, Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn, CoopMart, Lotte Mart, Big C, CitiMart... Tuy nhiên, do trên thị trường Việt Nam có nhiều loại trái cây nên Thanh long phải chịu sự cạnh tranh rất lớn trên thị trường tiêu thụ trong nước. Theo ước tính, lượng thanh long tiêu thụ tại thị trường nội địa chỉ đạt khoảng 15 – 20% tổng sản lượng.

2. Thị trường xuất khẩu

Thanh long được xuất khẩu sang khoảng 40 quốc gia và vùng lãnh thổ khác nhau. Ngoài các thị trường truyền thống xuất khẩu thanh long như Trung Quốc, Thái Lan, Indonesia, Malaysia, Hà Lan và Đài Loan, Thanh long còn được xuất sang các thị trường khó tính như Mỹ, Ý, Nhật, Singapore và đang thâm nhập một số thị trường mới như Ấn Độ, New Zealand, Úc và Chi Lê.

Theo số liệu thống kê, năm 2015, Việt Nam xuất khẩu khoảng 900.000 tấn thanh long. Trong 8 tháng đầu năm 2016, xuất khẩu thanh long chiếm 49,8% tổng kim ngạch xuất khẩu nhóm trái cây, đạt 567,88 triệu USD, tăng 123% so với cùng kỳ năm ngoái. Tính riêng tháng 8/2016 đạt 86,15 triệu USD, tăng 18,3% so với tháng trước và tăng 200,5% so với tháng 8/2015.

Kim ngạch xuất khẩu thanh long các tháng từ năm 2014 – 2016
(ĐVT: triệu USD)



Kim ngạch xuất khẩu thanh long sang các thị trường năm 2014

(ĐVT: nghìn USD)

Thị trường	Kim ngạch
Tổng	288.855
Trung Quốc	211.070
Thái Lan	12.871
Hồng Kông	10.917
Nhật Bản	9.621
Mỹ	8.760
Indônêxia	7.579
Hà Lan	7.430
Canada	5.017
Singapore	4.767
Hàn Quốc	3.066
Các Tiểu vương quốc Ả Rập thống nhất	1.501
Đức	1.496
Malaysia	1.325
Pháp	635
Ân Độ	595
Italia	470

Thụy Sĩ	376
Tây Ban Nha	233
Bỉ	232
New Zealand	210
Na Uy	167
Nga	130
Cộng hoà Séc	111
Anh	86
Myanma	55
Ả Rập Xê út	45
Philipine	28
Ixraen	25
Andora	19
Oman	4
Bồ Đào Nha	3
Greenland	1,3
Qata	0,6

Kim ngạch xuất khẩu thanh long sang các thị trường năm 2015

(ĐVT: nghìn USD)

Thị trường	Năm 2015	Tỷ trọng năm 2015 (%)	So với năm 2014(%)	T12/2015	So với T11/2015 (%)	So với T12/2014 (%)
Tổng	526.836	100	82,5	69.625	4,0	64,8
Trung Quốc	446.032	84,7	111,3	62.620	1,5	82,8
Thái Lan	15.851	3,0	23,2	1.259	21,4	-20,5
Hồng Kông	14.482	2,7	32,7	368	3,4	-79,3
Mỹ	11.228	2,1	26,8	1.286	12,9	45,8
Indônêxia	7.695	1,5	1,5	267	182,6	1.029,7
Hà Lan	5.605	1,1	-24,8	1.101	38,2	27,8
Nhật Bản	5.199	1,0	-46,0	232	87,7	-0,6
Canada	4.340	0,8	-13,5	608	82,6	-22,7
Singapore	4.230	0,8	-11,3	293	-4,2	-23,6
Hàn Quốc	2.811	0,5	4,0	154	-26,2	-30,4
Ấn Độ	2.296	0,4	286,0	314	-0,7	7,4
UAE	1.741	0,3	16,0	150	16,6	84,6
Malaysia	1.471	0,3	11,0	167	108,3	61,4
Đức	1.050	0,2	-30,0	181	227,2	-50,4
Pháp	891	0,2	40,3	321	336,6	187,5

Italia	443	0,1	-5,8	115	340,3	18,0
Thụy Sĩ	321	0,1	-14,7	89	183,0	-18,4
Anh	269	0,1	213,3	-		
Bỉ	234	0,0	1,0	22	52,8	-14,0
New Zealand	205	0,0	-2,5	-		
Tây Ban Nha	140	0,0	-40,1	17	-38,2	-13,3

Theo số liệu thống kê 8 tháng đầu năm 2016, Trung Quốc – thị trường xuất khẩu chủ lực mặt hàng thanh long, chiếm 91,2% tổng kim ngạch, đạt 518,1 triệu USD, tăng 165,3% so với 8 tháng đầu năm ngoái. Tính riêng tháng 8/2016 đạt 81,22 triệu USD, tiếp tục tăng 18% so với tháng trước và tăng 248,5% so với tháng 8/2015.

Mỹ - thị trường xuất khẩu thanh long lớn thứ hai của Việt Nam, đạt 11,64 triệu USD trong 8 tháng đầu năm nay, chiếm 2,1% tổng kim ngạch, tăng 48,2% so với cùng kỳ năm ngoái. Tính riêng tháng 8/2016 đạt 476 nghìn USD, giảm 9% so với tháng trước nhưng tăng 195,2% so với tháng 8/2015.

Đáng chú ý, trong tháng 8/2016, Thái Lan trở thành thị trường xuất khẩu thanh long lớn thứ ba của Việt Nam, kim ngạch đạt 1,09 triệu USD, tăng đột biến 73,3% so với tháng trước và tăng 12,8% so với cùng kỳ năm ngoái; lũy kế 8 tháng đầu năm nay đạt 9,73 triệu USD, chiếm 1,7% tỷ trọng, giảm 16,7% so với 8 tháng đầu năm ngoái.

Thị trường xuất khẩu chủ lực thanh long trong 8 tháng đầu năm 2016

(ĐVT: nghìn USD)

Thị trường	8T/2016	So với 8T/2015 (%)	Tỷ trọng (%)
Trung Quốc	518.126	165,3	91,2

Mỹ	11.646	48,2	2,1
Thái Lan	9.739	-16,7	1,7
Indônêxia	6.786	1,9	1,2
Hà Lan	3.329	9,8	0,6
Hồng Kông	3.243	-74,8	0,6
Canada	3.072	5,9	0,5
Singapore	2.748	-7,5	0,5
Nhật Bản	1.675	-52,6	0,3
Hàn Quốc	1.612	-23,1	0,3
Ấn Độ	1.290	0,8	0,2
UAE	1.222	-2,0	0,2
Malaysia	1.036	-0,8	0,2
Đức	511	-22,9	0,1
Pháp	494	26,1	0,1
Anh	371	57,2	0,1
Thụy Sĩ	192	9,2	0,0
Italia	154	-40,1	0,0
Bi	133	-23,9	0,0
Na Uy	133	664,7	0,0
Tây Ban Nha	104	45,8	0,0
New Zealand	56	-18,8	0,0

Myanma	46	26,9	0,0
Chilê	38	170,9	0,0
Đài Loan	24	69,7	0,0
Nga	22	-61,7	0,0
Ả Rập Xê út	21		0,0
Séc	4	-57,2	0,0
Oman	2		0,0
Qata	1	-55,3	0,0
Lào	1		0,0

Hai kênh xuất khẩu thanh long chính của Việt Nam là xuất khẩu chính ngạch và tiểu ngạch.

Đối với thị trường xuất khẩu chính ngạch:

Theo số liệu của Cục Thống kê tỉnh Bình Thuận, năm 2015 riêng các doanh nghiệp Bình Thuận đã xuất khẩu 12.659,4 tấn thanh long chính ngạch vào 14 thị trường đạt giá trị 8,02 triệu USD; so với cùng kỳ 2014, về sản lượng tăng 1,7% nhưng về giá trị giảm 33,2%. Bình quân, đơn giá xuất khẩu thanh long năm 2015 là 633,6 USD/tấn, giảm 34,3% tương đương 330 USD/tấn so với năm 2014.

Thị trường tiêu thụ chính là các nước châu Á (tỷ trọng khoảng 92,3% về lượng, 79,7% về kim ngạch); châu Âu (gồm Hà Lan, Tây Ban Nha) chiếm tỷ trọng 6,8% về lượng và 17,7% về kim ngạch; châu Mỹ (Canada, Hoa Kỳ) và châu Đại dương (New Zealand) chiếm tỷ trọng không đáng kể.

Trong khu vực châu Á, thị trường tiêu thụ chủ lực là Thái Lan (4.101 tấn, tăng 5,1 lần so cùng kỳ), kế tiếp là Trung Quốc (3.333,3 tấn, giảm gần 40% so 2014), Indonesia (986,2 tấn, giảm 53% so 2014), Singapore (970 tấn, giảm 4,5%

so 2014), Ấn Độ (827,6 tấn, đây là thị trường mới), Malaysia (765,5 tấn, tăng 1,9 lần so với năm 2014), các Tiểu Vương quốc Ả rập thống nhất - UAE (643 tấn, tăng 25% so với năm 2014).

Xuất khẩu theo hình thức mua bán biên mậu:

Trong thời gian qua, số lượng thanh long được các doanh nghiệp, cơ sở, hộ kinh doanh thu mua, vận chuyển ra phía Bắc để bán cho thương nhân Trung Quốc hoặc bán thông qua một số đầu mối, thương nhân Việt Nam ở biên giới vẫn chiếm khối lượng lớn. Do thủ tục giao hàng, thanh toán trong việc mua bán biên mậu thuận lợi, dễ dàng... nên đã tạo điều kiện cho các doanh nghiệp nhỏ, cơ sở, hộ kinh doanh tham gia kinh doanh góp phần giúp người sản xuất dễ dàng tiêu thụ sản phẩm. Tuy nhiên, thanh long xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc theo hình thức buôn bán biên mậu không yêu cầu cao về chất lượng nên các doanh nghiệp tập trung thu mua để xuất khẩu nên đã góp phần cản trở/ảnh hưởng đến một số doanh nghiệp xuất khẩu chính ngạch.

Những năm trước đây, thanh long xuất khẩu theo hình thức biên mậu chủ yếu thông qua cặp cửa khẩu Tân Thanh (Lạng Sơn) - Pò Chài (Quảng Tây, Trung Quốc). Từ năm 2016 đến nay, ngoài cặp cửa khẩu Tân Thanh - Pò Chài, nhiều doanh nghiệp đã xuất khẩu thanh long qua cặp cửa khẩu Thanh Thủy (tỉnh Hà Giang) - Thiên Bảo (Vân Nam, Trung Quốc), cặp cửa khẩu Kim Thành (Lào Cai) - Hà Khẩu (Vân Nam, Trung Quốc) để được hưởng ưu đãi về thuế giá trị gia tăng của tỉnh Vân Nam - Trung Quốc.

Trong 5 tháng đầu năm 2016, lượng thanh long xuất khẩu theo hình thức biên mậu là 285.642 tấn; tình hình cụ thể như sau:

- Theo thông tin từ Sở Công Thương tỉnh Lạng Sơn, số lượng thanh long xuất khẩu qua cửa khẩu Tân Thanh trong 5 tháng đầu năm khoảng 179.000 tấn; trong đó, 03 tháng đầu năm 2016, bình quân mỗi ngày có khoảng 75 xe thanh long xuất khẩu qua cửa khẩu này, tuy nhiên từ tháng 4 năm 2016 đến nay, số lượng thanh long xuất khẩu qua cửa khẩu này giảm, chỉ còn 35 xe/ngày do các doanh nghiệp vận chuyển thanh long sang Hà Giang để xuất khẩu.
- Theo thông tin từ Sở Công Thương tỉnh Hà Giang, trong 5 tháng đầu năm

2016, lượng thanh long xuất khẩu sang Trung Quốc qua cửa khẩu Quốc tế Thanh Thủy (tỉnh Hà Giang) là 105.371 tấn đạt kim ngạch 70.981.990 USD (số liệu thống kê của Cục Hải quan Hà Giang). Trong 02 tháng đầu năm 2016, lượng thanh long xuất khẩu qua cửa khẩu này chỉ đạt 8.600 tấn; tháng 3 năm 2016 lượng thanh long xuất khẩu tăng lên 11.244 tấn; từ tháng 4 năm 2016 lượng thanh long xuất khẩu đã tăng gấp 3 lần so tháng trước và giữ ổn định đến nay (tháng 8/2016).

- Theo thông tin từ Sở Công Thương tỉnh Lào Cai, trong 5 tháng đầu năm 2016, lượng thanh long xuất khẩu sang Trung Quốc qua cửa khẩu Kim Thành - Hà Khẩu là 1.271 tấn đạt kim ngạch 1.189.685 USD (cả năm 2015, lượng thanh long xuất khẩu qua cặp cửa khẩu này là 705 tấn đạt kim ngạch 818.596 USD).

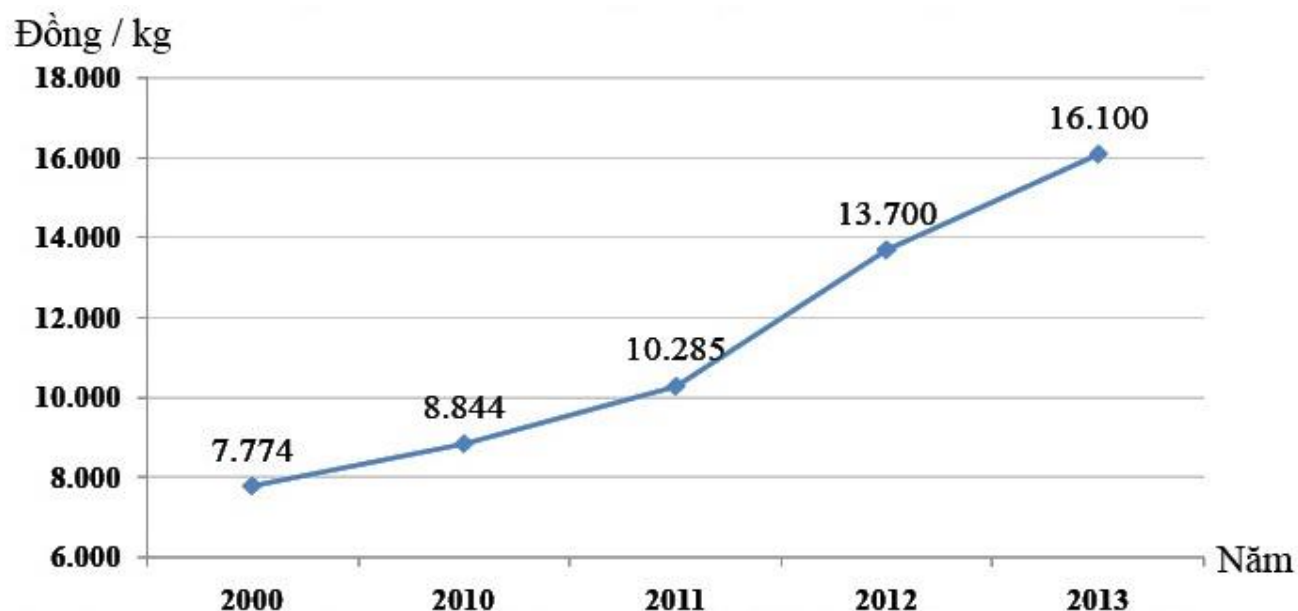
3. Tình hình giá

Trong năm 2015, giá mua thanh long chính vụ (loại thanh long xuất khẩu) bình quân 9.300 đồng/kg (cá biệt, có tháng thấp nhất là 5.300 đồng/kg); giá mua Thanh long trái vụ bình quân chỉ 12.000 đồng - 13.000 đồng/kg.

Từ đầu năm 2016 đến nay, nhìn chung giá thu mua thanh long khá cao và ổn định trong thời gian dài. Theo số liệu của Sở Tài chính Bình Thuận (tổng hợp từ báo cáo của các Chi cục Thuế các huyện Bắc Bình, Hàm Thuận Bắc, Hàm Thuận Nam và thành phố Phan Thiết) giá thu mua Thanh long năm 2016 bình quân như sau:

- Thời điểm đầu tháng 02/2016, giá thanh long xô vườn khoảng 4.000 - 5.000 đồng/kg nhưng đến cuối tháng đã tăng lên 10.000 - 12.000 đồng/kg. Đến giữa tháng 3/2016, giá Thanh long tăng lên khoảng 15.000 - 16.000 đồng/kg và đến thời điểm cuối tháng 3 năm 2016, giá tăng lên khoảng 17.000 - 20.000 đồng/kg và mức giá này giữ ổn định cho đến hết tháng 6.
- Theo đánh giá của các Sở, ngành và doanh nghiệp, thời gian qua nhu cầu tiêu thụ của thị trường vẫn ổn định do là mùa khô nên bệnh đốm nâu đã giảm đáng kể, chất lượng trái cũng đáp ứng yêu cầu thị trường tuy nhiên do sản lượng thu hoạch thấp hơn so năm trước nên giá thanh long thường xuyên giữ ổn định ở mức cao.

Diễn biến giá bán thanh long trung bình trong năm của nông dân



Bảng 7: Giá xuất khẩu thanh long theo thị trường

Thị trường	Giá xuất khẩu (USD/Tấn)	Cửa khẩu/Cảng	Điều kiện giao hàng
Nga	4.500	Tân Sơn Nhất, HCM	CIF
Nhật	3.630	Cát Lái, HCM	CIF
Mỹ	2.760	Cát Lái, HCM	CIF
Canada	2.160	Cát Lái, HCM	CIF
Anh	2.100	Phước Long, HCM	CIF
Hà Lan	1.726	Phước Long, HCM	CIF
Indonesia	565	VITC*, HCM	FOB
Thái Lan	489	Chao Lo, Quảng Bình	DAF
Hồng Kông	486	VITC*, HCM	FOB
Trung Quốc	396	Tân Thanh, Lạng Sơn	DAF

*: Cảng Container Quốc tế VN

4. Áp dụng tiêu chuẩn GAP

Để đáp ứng yêu cầu thị trường xuất khẩu, thanh long Việt Nam được trồng theo tiêu chuẩn GAP từ 2002. Đến cuối năm 2012 có 6.803 ha thanh long được chứng nhận: VietGAP (6.580 ha) và GlobalGAP (223 ha). 80% thanh long sản xuất ra được xuất khẩu. Giá trị xuất khẩu tăng hàng năm từ 70-80%. Năm 2012, xuất khẩu thanh long đạt 181 triệu USD, chiếm 50,3 % giá trị rau quả xuất khẩu của Việt Nam.

Trang trại thanh long sản xuất theo quy trình GlobalGAP hoàn toàn khác với các trang trại thanh long bình thường. Trang trại phải có quy mô lớn, được phân ra thành từng khu, từng lô theo thứ tự để dễ dàng quản lý và ghi chép quy trình kỹ thuật.

Thực hiện theo quy trình GlobalGAP cũng có cái khó. Thứ nhất là đòi hỏi về kỹ thuật. Thứ hai là quy trình phải được sắp xếp theo một hệ thống bài bản, trong đó có việc ghi chép nhật ký công việc sản xuất hằng ngày hết sức cụ thể. Việc ghi chép nhật ký chăm sóc, phun thuốc, bón phân... nhằm đảm bảo cho việc truy nguyên nguồn gốc khi nông sản có vấn đề về chất lượng. Vì sản xuất theo quy trình tỉ mỉ từng khâu từ làm đất, xuống giống, chăm sóc cho đến thu hoạch và bảo quản, do vậy chi phí đầu tư sản xuất của trang trại thanh long GlobalGAP cao hơn vườn bình thường từ 30%-40%. Đổi lại, thanh long sạch xuất qua châu Âu có giá trên dưới 1 USD/kg, hơn hẳn thanh long thường.

Bình Thuận là địa phương đi đầu trong việc đẩy mạnh sản xuất thanh long theo tiêu chuẩn VietGAP. Toàn tỉnh Bình Thuận hiện có 11 trang trại trồng thanh long được cấp chứng chỉ sản xuất theo tiêu chuẩn GlobalGAP. Thời gian gần đây, các doanh nghiệp xuất khẩu có uy tín tại Bình Thuận cũng đã kết nối được với hệ thống phân phối rau quả tại nhiều nước châu Âu.

Hiện trở ngại duy nhất để thanh long xuất khẩu đi các thị trường ngoài thị trường truyền thống là vận chuyển bằng đường biển quá xa, tỷ lệ hư hao nhiều. Do vậy, việc áp dụng công nghệ bảo quản được cải thiện sẽ giúp đẩy mạnh xuất khẩu thanh long vào các thị trường như Mỹ, châu Âu, Úc...

Quy trình từ thu hoạch đến xuất khẩu thanh long ở Việt Nam

Nông trang

Thu hoạch

Quả được thu hoạch bằng tay, sử dụng dao làm vườn, kéo hoặc kéo cắt tỉa; sau đó được đặt trong các giỏ bằng nhựa hoặc giỏ đan để trong bóng râm; tiếp đến được vận chuyển tới trung tâm thu gom hoặc xưởng đóng gói



Trung tâm thu gom

Làm sạch ban đầu và lựa chọn

Quả được phân loại cho thị trường xuất khẩu và thị trường nội địa. Quả được khử trùng kỹ bằng nước clo hoặc chất tẩy rửa, sau đó được đem sấy khô bằng khí nén, quạt hoặc lau bằng vải. Những quả khô chất lượng xuất khẩu được vận chuyển đến xưởng đóng gói

Ghi chú: Quả cũng có thể được vận chuyển trực tiếp từ nông trang đến xưởng đóng gói, cũng



Xưởng đóng gói

Phân loại và lựa chọn

Quả được phân loại theo kích thước, trọng lượng, sự đồng đều và màu sắc. Các quả có chất lượng xuất khẩu mà không bị hỏng, không dính đất và các chất có khả năng gây bệnh khác thì được chọn để đóng gói



Làm sạch

Quả được khử trùng kỹ bằng nước clo hoặc chất tẩy rửa để loại bỏ nhựa thừa, bụi bẩn và các động vật chân đốt có khả năng lây truyền bệnh. Quả được dùng tay có đeo găng để cọ sạch bằng bàn chải nhựa



Sấy khô

Sau khi làm sạch thì quả được đem sấy khô bằng khí nén, quạt hoặc lau bằng vải. Quả phải được sấy khô hoàn toàn trước khi đóng gói xuất khẩu



Đóng gói

Quả được đóng trong các hộp bìa các tông cứng có lót bằng lưới nhựa và được đục lỗ cho thoáng khí



Lưu kho và phân phối

Lưu kho và phân phối

Quả được đóng gói và ngay lập tức được chuyển lên xe hàng kín chở ra cảng hoặc sân bay để vận chuyển. Các chuyến hàng này được cấp giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật sau khi qua được sự kiểm tra của các nhân viên PPD trước khi lên đường vận chuyển

III. Những khó khăn thách thức

1. Về sản xuất

- Mặc dù diện tích thanh long an toàn sản xuất theo tiêu chuẩn GAP ngày càng tăng, nhưng thật sự chưa an toàn, còn mang tính hình thức; tình trạng lạm dụng thuốc bảo vệ thực vật (BVTV) và chất kích thích tăng trưởng trên cây thanh long vẫn còn xảy ra, không đảm bảo đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường về an toàn thực phẩm và phục vụ xuất khẩu vào thị trường khó tính;

- Cơ sở hạ tầng cho các vùng sản xuất tập trung thanh long chưa được đầu tư bài bản, thiếu quy hoạch về điện, thủy lợi, đặc biệt trong điều kiện hạn hán, thiếu nước xảy ra, nhiều vườn thanh long đã giảm năng suất rõ rệt; hệ thống điện để phục vụ sản xuất thanh long trái vụ trong các vùng sản xuất tập trung còn thiếu;

- Diện tích vườn thanh long bị nhiễm bệnh đốm nâu tuy có giảm nhưng nguy cơ lây lan và phát sinh dịch vẫn còn lớn do việc tiêu hủy mầm bệnh chưa triệt để, việc ủ cành bệnh chưa nhiều, hiện tượng vứt bỏ cành, trái thanh long bị bệnh thanh long ở nơi công cộng vẫn chưa chấm dứt, trong khi đó chưa có thuốc đặc trị để phòng, chống bệnh đốm nâu;

- Mặc dù có nhiều tổ chức nông dân như nhóm liên kết, tổ liên kết, hợp tác xã, liên minh sản xuất thanh long được thành lập và đi vào hoạt động và có nhiều doanh nghiệp và cơ sở thu mua nhưng vẫn chưa hình thành liên kết để thúc đẩy sản xuất và tiêu thụ thanh long được ổn định; hộ trồng thanh long chủ yếu vẫn bán sản phẩm qua thương lái, nên thường bị ép giá và ép chất lượng, nhất là thanh long chính vụ;

- Chưa tổ chức được rải vụ trong sản xuất thanh long để điều tiết lượng hàng thanh long nhằm tiêu thụ được thuận lợi.

2. Về tiêu thụ, chế biến thanh long

- Thị trường nội địa chưa được doanh nghiệp quan tâm mở rộng; xuất khẩu chính ngạch chiếm tỷ lệ thấp, thị trường xuất khẩu phụ thuộc chủ yếu vào thị trường Trung Quốc nên nguy cơ ảnh hưởng đến sản xuất thanh long khi thị trường

này bị ách tắc;

- Việc phát triển mở rộng thị trường xuất khẩu chính ngạch vẫn còn hạn chế;

- Sản lượng thanh long xuất khẩu sang Trung Quốc theo hình thức biên mậu chiếm tỷ trọng rất lớn nhưng không điều tiết được thường xảy ra hiện tượng ách tắc, ứ đọng hàng hóa tại cửa khẩu gây nhiều rủi ro thiệt hại cho doanh nghiệp; đồng thời, cũng tạo cơ hội cho thương nhân Trung Quốc ép cấp, ép giá;

- Các doanh nghiệp thiếu sự đoàn kết, hợp tác trong kinh doanh nên trong thu mua thường xảy ra tình trạng cạnh tranh làm cho giá cả thanh long không ổn định. Việc làm này tạo điều kiện cho thương nhân Trung Quốc không chế giá cả...;

- Thanh long xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc theo hình thức buôn bán biên mậu không yêu cầu cao về chất lượng, thủ tục vận chuyển, giao hàng, thanh toán dễ dàng nên các doanh nghiệp của tỉnh (đa số là doanh nghiệp nhỏ) tập trung thu mua để xuất khẩu nên đã góp phần cản trở đối với một số doanh nghiệp xuất khẩu chính ngạch;

- Đa số các doanh nghiệp xuất khẩu thanh long có quy mô vừa và nhỏ, kinh phí dành cho hoạt động xúc tiến thương mại ít... nên doanh nghiệp ít tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại;

- Quản lý việc mua bán, tiêu thụ thanh long còn nhiều hạn chế, thiếu chặt chẽ; nhất là không quản lý được lực lượng thương lái trung gian góp phần làm cho giá thanh long thường xuyên biến động;

- Công tác tuyên truyền quảng bá, xúc tiến thương mại đối với sản phẩm thanh long còn yếu, chưa được thường xuyên;

- Công nghệ đóng gói, bảo quản, chế biến thanh long còn đơn giản làm giảm khả năng cạnh tranh của sản phẩm. Thanh long chủ yếu tiêu thụ theo dạng quả tươi, cơ sở chế biến từ thanh long còn nhiều hạn chế, quy mô nhỏ.

CHƯƠNG III

TÌNH HÌNH SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU THANH LONG TẠI ÚC

I. Tình hình sản xuất

1. Sản lượng

Thanh long được trồng đầu tiên ở Queensland vào đầu những năm 1980. Hiện giờ, thanh long được trồng chủ yếu ở Queensland và Bắc Úc. Tổng số cây thanh long tại thời điểm điều tra thống kê năm 2010 là 50.100 trong đó Bắc Úc có 34.150 cây, chiếm 62% và Queensland có 15.950 cây chiếm phần còn lại 28%. Đa số cây thanh long có độ tuổi từ 10 đến 25 năm tính đến thời điểm năm 2016, chủ yếu là do người Việt nhập cư gieo trồng. Ngoài ra, thanh long cũng được trồng rải rác ở Tây Úc và New South Wales với quy mô khá nhỏ, chưa được thống kê.

Thanh long của Úc có hai loại là vỏ đỏ, ruột trắng và vỏ vàng, ruột trắng.

Hiện nay, Úc không thống kê về ngành thanh long do đây là ngành quá nhỏ và không có hoạt động xuất nhập khẩu nào. Theo báo cáo của Công ty Nghiên cứu và Phát triển các ngành nông nghiệp Úc, sản lượng thanh long của Úc năm 2012 chỉ vào khoảng 751 tấn, trị giá 2,25 triệu AUD.

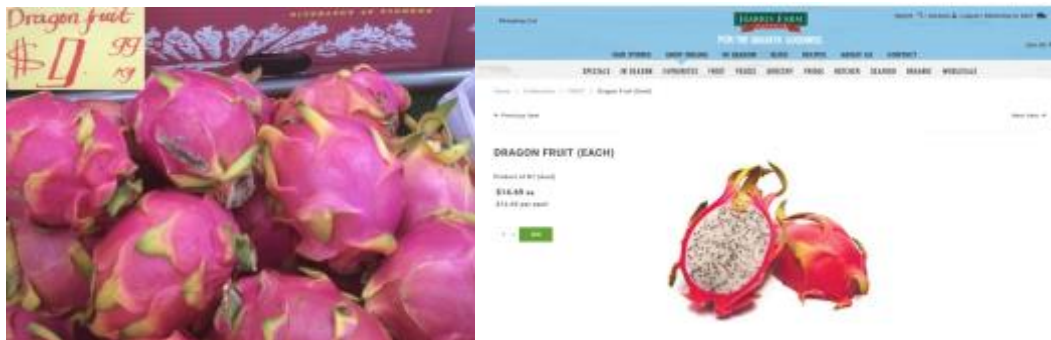
2. Mùa thanh long

Tại Queensland, thanh long bắt đầu trổ hoa vào tháng 4 và tháng 5 và cho quả để thu hoạch sau 35 ngày kéo dài từ tháng 5 đến tháng 12 trong khi tại Darwin, Bắc Úc thì thời gian trổ hoa từ tháng 9 đến tháng 3 năm sau và thu hoạch sau 28-30 ngày.

Thanh long tại Úc được bảo quản lạnh từ 7-10oC với độ ẩm từ 90-98% và bảo quản được từ 2-3 tháng.

3. Giá cả

Giá bán tại vườn bình quân là 3 AUD/kg. Tuy nhiên, giá bán trên thị trường tại các thời điểm khác nhau rất khác nhau.



Giá có khi chỉ 9 AUD/kg nhưng cũng có thể lên tới hơn 14 AUD/quả

4. Tình hình xuất nhập khẩu

Sản lượng thanh long của Úc chỉ đủ tiêu thụ trong nước, không có bất kỳ hoạt động xuất nhập khẩu nào.

Mặc dù thanh long ở Úc giá bán rất cao (siêu thị Harris Farms giá bán 1 quả thanh long có khi lên đến 14 – 15 AUD/quả) nhưng Úc lại chưa cấp phép nhập khẩu thanh long cho bất cứ nước nào trên thế giới.

Nếu Việt Nam được cấp phép, Việt Nam sẽ là nước đầu tiên và duy nhất được cấp phép nhập khẩu thanh long vào Úc cho đến thời điểm hiện nay.

II. Xu hướng phát triển, thị hiếu người tiêu dùng

1. Xu hướng phát triển

Thanh long bắt đầu được trồng nhiều hơn trong khoảng 10-15 năm trở lại đây. Thanh long chủ yếu được trồng tại các trang trại của người Úc gốc Việt, thường là loại Thanh long đỏ, trang trại của người Úc gốc Mỹ La tinh, thường trồng Thanh long vàng và một số trang trại của người Úc.

2. Thị hiếu tiêu dùng

Thanh long là loại quả chưa được tiêu thụ nhiều ở Úc. Theo tìm hiểu thì sở dĩ quả Thanh long ít được ưa chuộng là do Thanh long có vị lợ lợ không ngọt mà cũng không nhạt, không dễ có khoái khẩu.

Tuy vậy trong thời gian gần đây người dân Úc đã bắt đầu biết đến tác dụng đối với sức khỏe của quả thanh long qua các phương tiện truyền thông của Úc. Nhưng tác động thông tin cũng chưa đủ sức tạo ra sức bật cho nhu cầu tiêu dùng thanh long của người dân Úc, một phần do Úc có quá nhiều loại quả hấp dẫn người tiêu dùng như cherry, nho, táo, xoài, măng cầu.

3. Đối tượng tiêu dùng

Đối tượng tiêu dùng hay nhóm cư dân tiêu dùng quả thanh long hiện nay tại Úc chủ yếu vẫn là người Úc gốc Việt hoặc gốc Á khác như Ấn Độ, Trung Quốc và Hồng Kông.

4. Mạng lưới bán buôn

Thanh long chủ yếu được phân phối tại các chợ hoa quả của một số thành phố lớn, thủ phủ các Bang của Úc, tương tự như các chợ đầu mối tại Hà Nội hay một số Thành phố lớn ở nước ta.

Khối lượng thanh long bán buôn

	Khu vực chợ bán buôn	Tấn/tuần
1	Chợ hoa quả Sydney	4,0
2	Chợ hoa quả Melbourne	3,0
3	Chợ hoa quả Brisbane	1,0
4	Chợ hoa quả Adelaide	0,5
	Tổng số	8,5

Theo kết quả khảo sát thì thanh long chủ yếu được bán buôn nhiều tại hai chợ ở Sydney và TP Melbourne. Mỗi tuần chỉ có khoảng 3-4 tấn hàng được bán

ra tại mỗi khu chợ này trong khoảng thời gian từ tháng 10 năm trước đến tháng 3 năm sau.

5. Mạng lưới bán lẻ

Thanh long được bán lẻ tại các chợ chuyên doanh rau quả như Haris Farm, các cửa hàng tạp phẩm của người gốc Á hoặc thỉnh thoảng có bán tại các siêu thị lớn như Coles và Woolworths.

6. Giá thành nhập khẩu

Nếu dựa theo mức chi phí phát sinh trong quá trình vận chuyển, chiếu xạ tại Việt Nam và chi phí kiểm dịch tại Úc đối với quả vải thì giá thành vải nhập khẩu vào thị trường Úc là khoảng 10,5 AUD/kg, với điều kiện chất lượng đồng đều và không bị những lô hàng kém chất lượng xen lẫn.

Tương tự như vậy nếu giá nhập khẩu thanh long được nhập vào Úc với giá 10,5-11 AUD/kg thì nhà nhập khẩu tại Úc có thể chỉ giao hàng được mức giá 11,5-12 AUD/kg và người bán lẻ sẽ bán được giá khoảng 15-17 AUD/kg, có lúc có thể lên tới 24-25 AUD/kg.

III. Các qui định thâm nhập thị trường

1. Các bước tiến hành xem xét để cấp phép nhập khẩu

Bộ Nông nghiệp và Nguồn nước Úc đang tiến hành xem xét các yêu cầu an toàn sinh học để cân nhắc việc cấp phép nhập khẩu thanh long tươi từ Việt Nam vào Úc.

Tiến trình xem xét.

Tiến trình này gồm ba bước chính:

Bước thứ nhất, các chuyên gia của Bộ Nông nghiệp và Nguồn nước sẽ tiến hành rà soát các loại côn trùng và bệnh dịch và thông báo cho các bên có liên quan.

Bước thứ hai, Bộ Nông nghiệp và Nguồn nước sẽ dự thảo báo cáo và công bố rộng rãi để lấy ý kiến. Dự thảo báo cáo này sẽ chỉ ra những rủi ro được xác định và đề xuất các biện pháp kiểm soát rủi ro ở mức độ bảo vệ thích hợp của Úc (ALOP).

Bước thứ ba, Bộ Nông nghiệp và Nguồn nước sẽ cân nhắc các ý kiến đóng góp của các bên liên quan và công bố báo cáo cuối cùng. Đây là bước cuối cùng trong tiến trình xem xét.

Tham vấn các bên liên quan

Bộ Nông nghiệp và Nguồn nước đề nghị ngành thanh long đóng góp ý kiến chính thức vào việc xem xét cấp phép nhập khẩu. Bộ sẽ tham vấn các bên liên quan khi bản dự thảo báo cáo được công bố. Các bên liên quan có thể gửi các ý kiến đối với bản dự thảo để Bộ Nông nghiệp và Nguồn nước cân nhắc.

Bộ Nông nghiệp và Nguồn nước sẽ chia sẻ thông tin và trả lời các câu hỏi có liên quan đến việc xem xét vào bất kỳ thời điểm nào trong tiến trình này.

Thời hạn của tiến trình xem xét

Tiến trình xem xét đối với thanh long Việt Nam dự kiến sẽ được hoàn thành vào cuối năm 2016. Nguồn lực bổ sung đã được phân bổ thông qua Sách trắng về Cạnh tranh Nông nghiệp năm 2015.

Cân nhắc trong quá trình xem xét các yêu cầu an toàn sinh học đối với nhập khẩu

Việc xem xét có tính tới những rủi ro của côn trùng và dịch hại cùng với việc đề xuất các biện pháp kiểm dịch để xử lý các rủi ro.

Việc xem xét có tính tới tuân thủ Hiệp định về áp dụng các biện pháp kiểm dịch thực vật (SPS) với tất cả các quyền lợi và nghĩa vụ. Các biện pháp SPS được qui định trong Hiệp định SPS phải:

- Được dựa trên việc đánh giá rủi ro phù hợp với hoàn cảnh hoặc được rút ra từ các tiêu chuẩn được xây dựng bởi Tổ chức Thú y Thế giới và Công ước Bảo vệ Thực vật Quốc tế.
- Chỉ được áp dụng ở mức cần thiết để bảo vệ sức khỏe con người, động vật hoặc thực vật.
- Dựa trên khoa học.
- Không được tùy tiện phân biệt đối xử giữa các thành viên hoặc tạo ra rào cản thương mại trá hình.

Theo Hiệp định SPS, mỗi thành viên WTO có quyền duy trì một mức độ bảo vệ được coi là thích hợp để bảo vệ cuộc sống hoặc sức khỏe của con người, động vật hoặc thực vật trong lãnh thổ của mình, nói cách khác là ở mức độ bảo vệ thích hợp.

Mức độ bảo vệ thích hợp

- Mức độ bảo vệ thích hợp của Úc (ALOP) được xác định là: cung cấp một mức độ kiểm dịch thực vật cao nhằm giảm rủi ro về an toàn sinh học ở mức thấp nhất, nhưng không đến mức bằng 0.
- Định nghĩa này đạt được sự đồng thuận của tất cả chính phủ Bang và vùng lãnh thổ và việc xác định mức độ rủi ro bằng 0 là không thực tế bởi vì đồng nghĩa với việc Úc sẽ không có khách du lịch, không có du lịch quốc tế và không nhập khẩu.
- Mức độ bảo vệ thích hợp của Úc là một mục tiêu rộng, và các biện pháp quản lý rủi ro được xây dựng để đạt được mục tiêu đó.

Rủi ro an toàn sinh học

Khái niệm rủi ro an toàn sinh học được sử dụng để miêu tả sự kết hợp của khả năng và hậu quả của một loại côn trùng khi xâm nhập, phát triển và lan rộng tại Úc.

Hệ thống an toàn sinh học của Úc bảo vệ môi trường và ngành nông nghiệp độc đáo và hỗ trợ danh tiếng của Úc là một nước thương mại an toàn và đáng tin

cây. Việc này mang lại lợi ích cộng đồng, kinh tế, và môi trường quan trọng cho tất cả người dân Úc.

Xác định rủi ro

Phân tích rủi ro là một đánh giá về những rủi ro an toàn sinh học tiềm năng liên quan đến việc nhập khẩu động vật, thực vật hoặc hàng hoá khác vào Úc. Nó đóng vai trò quan trọng trong việc bảo vệ an toàn sinh học của Úc.

Nếu mức độ đánh giá rủi ro an toàn sinh học vượt quá mức độ bảo vệ thích hợp của Úc (ALOP), Bộ Nông nghiệp và Nguồn nước sẽ cân nhắc liệu có biện pháp quản lý rủi ro để làm giảm mức độ rủi ro an toàn sinh học ở mức ALOP hay không. Nếu không có biện pháp quản lý rủi ro nào phù hợp, thương mại sẽ không được phép.

Các thông tin khoa học mới

Thông tin khoa học có thể được cung cấp cho Bộ Nông nghiệp và Nguồn nước bất cứ lúc nào, kể cả sau khi quá trình xem xét đã được hoàn thành. Bộ sẽ cân nhắc các thông tin được cung cấp và rà soát lại chính sách nhập khẩu, nếu cần thiết.

Bảo vệ Úc khỏi các côn trùng lạ

Một đánh giá rủi ro toàn diện về côn trùng và dịch bệnh sẽ được thực hiện và các lựa chọn quản lý rủi ro sẽ được đề xuất. Bất cứ biện pháp nào được đề xuất cũng sẽ phản ánh cách tiếp cận tổng thể của Úc về quản lý rủi ro an toàn sinh học. Úc xuất khẩu gần 2/3 sản phẩm nông nghiệp. Tương lai của ngành nông nghiệp và thực phẩm, bao gồm cả khả năng đóng góp vào sự tăng trưởng và việc làm, phụ thuộc và khả năng duy trì tình trạng sức khoẻ động, thực vật.

Úc chấp nhận nhập khẩu chỉ khi thấy tự tin vào việc quản lý các rủi ro do côn trùng và dịch bệnh có thể gây ra ở mức ALOP.

Đáp ứng tiêu chuẩn về thực phẩm của Úc

Thực phẩm nhập khẩu dùng cho con người phải đáp ứng được tiêu chuẩn về thực phẩm của Úc. Luật Úc yêu cầu tất cả các loại thực phẩm, bao gồm thực phẩm tươi sống nhập khẩu, phải đáp ứng được các tiêu chuẩn được đặt ra trong Bộ Luật Tiêu chuẩn Thực phẩm Úc – New Zealand và các yêu cầu trong Luật Kiểm soát Thực phẩm 1992. Mỗi Bang và vùng lãnh thổ còn có các Luật Thực phẩm riêng cần phải đáp ứng.

Thời gian nhập khẩu

Sau khi đánh giá rủi ro, nếu các biện pháp quản lý rủi ro có thể đạt được mức độ bảo vệ phù hợp của Úc thì việc nhập khẩu có thể được phép. Mặc dù vậy, các nhà nhập khẩu Úc phải nộp đơn xin giấy phép nhập khẩu.

2. Các qui định nhập khẩu thanh long Việt Nam

Các điều kiện sau đây được áp dụng đối với nhập khẩu thanh long từ Việt Nam. Bộ Nông nghiệp Úc sẽ đánh giá tính phù hợp của việc nhập khẩu so với các điều kiện nhập khẩu.

- a. Điều kiện nhập khẩu dưới đây áp dụng cho thanh long tươi được nhập khẩu từ Việt Nam.
- b. Trước khi nhập khẩu vào Úc, doanh nghiệp cần có giấy phép hợp lệ do Bộ Nông nghiệp và Nguồn nước Úc cấp. Muốn có giấy phép, doanh nghiệp nhập khẩu cần nộp đơn xin phép nhập khẩu. Nếu xin giấy phép trên mạng, bấm “apply now” ở cuối trang web <https://bicon.agriculture.gov.au/BiconWeb4.0/ImportConditions/Conditions?EvaluatableElementId=257603&Path=UNDEFINED&UserContext=External&EvaluationStateId=8de08666-dbed-4605-aa22-c902ff0a94fa&CaseElementPk=752544&EvaluationPhase=ImportDefinition&HasAlerts=False>
- c. Trước khi xuất khẩu, thanh long phải được Cục Bảo vệ Thực vật Việt Nam kiểm dịch và cấp giấy chứng nhận không bị nhiễm côn trùng trong diện kiểm soát an toàn sinh học (kiểm dịch).
- d. Thanh long phải có nguồn gốc, sản xuất và xuất khẩu từ Việt Nam phù hợp với các điều kiện và chương trình có liên quan.
Để chứng minh cho sự phù hợp với các yêu cầu này, trên giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật phải ghi rõ: *“The fruit in this consignment have been produced in Vietnam in accordance with the conditions governing entry of fresh dragon fruit to Australia and in accordance with the Work*

Plan 'Export of Fresh Fruits from Vietnam to Australia' and inspected and found free of any pests of biosecurity concern to Australia." (Dịch là: “trái cây trong lô hàng này được sản xuất tại Việt Nam phù hợp với các điều kiện nhập khẩu thanh long tươi vào Úc và phù hợp với Chương trình ‘Xuất khẩu trái cây tươi của Việt Nam vào Úc’ và đã được kiểm dịch và không có bất kỳ loại côn trùng nào trong diện kiểm soát an toàn sinh học của Úc”)

- e. Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật gốc phải được cấp bởi Cục Bảo vệ Thực vật Việt Nam.
- f. Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật gốc phải đi kèm với mỗi lô hàng và phải được hoàn thành một cách chính xác, xem thông tin trên trang web của Tổ chức Bảo vệ Thực vật Quốc tế (IPPC) tại địa chỉ <https://www.ippc.int>
- g. Thanh long tươi từ Việt Nam phải được xử lý trước khi vận chuyển hàng bằng phương pháp nhiệt hơi (VHT) với thời gian 40 phút ở nhiệt độ 46,5oC, độ ẩm 90% trở lên tại một cơ sở xử lý được Cục Bảo vệ Thực vật Việt Nam phê duyệt.

Để chứng minh sự phù hợp với các yêu cầu này, trên giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật phải ghi rõ như sau:

- Chi tiết việc xử lý: ngày xử lý, nhiệt độ và thời gian xử lý
- Tên cơ sở đóng gói/xử lý và số đăng ký
- Số thùng trong lô hàng
- Số container và số niêm phong (đối với lô hàng vận chuyển bằng đường biển)

Các thông tin liên quan:

- Các biện pháp quản lý rủi ro côn trùng đối với thanh long nhập khẩu từ Việt Nam xem tại <https://bicon.agriculture.gov.au/BiconWeb4.0/ViewElement/Element?elementPk=677642&caseElementPk=752544>
- Các cơ sở xử lý nhiệt hơi được chấp nhận xem tại <https://bicon.agriculture.gov.au/BiconWeb4.0/ViewElement/Element?elementPk=677641&caseElementPk=752544>
- Tổ chức Bảo vệ Thực vật Quốc tế (IPPC) tại địa chỉ <https://www.ippc.int>

- h. Đối với vận chuyển bằng đường biển, số container và số niêm phong phải được xác nhận và ghi trên giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật hoặc trên chứng từ thương mại (ví dụ trên vận đơn). Nếu được xác nhận trên vận đơn thì số chứng nhận kiểm dịch thực vật cũng phải được ghi rõ.
- i. Bất cứ lô hàng nào không có giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật đầy đủ hoặc chứng từ ghi không nhất quán với nhãn hàng thì sẽ bị giữ lại cho đến khi Bộ Nông nghiệp Úc tham vấn với Cục Bảo vệ Thực vật Việt Nam để làm rõ và ra quyết định.
- j. Hàng hoá phải không có côn trùng và bệnh dịch. Hàng hoá cũng không được lẫn các chất ô nhiễm, bao gồm lá cây, cành cây, đất, hạt cỏ dại, mảnh vụn và các loại thực vật khác trừ 1cm cuống của quả thanh long.
- k. Mỗi lô hàng phải được đảm bảo tình trạng kiểm dịch trong khi vận chuyển bằng các lựa chọn đóng gói đảm bảo được nêu tại địa chỉ sau: <https://bicon.agriculture.gov.au/BiconWeb4.0/ViewElement/Element/Index?elementPk=155045&caseElementPk=752544>
- l. Bao bì phải được làm từ vật liệu tổng hợp hoặc vật liệu chế biến cao nếu có nguồn gốc thực vật. Bao bì không được làm bằng nguyên liệu thực vật chưa qua chế biến chẳng hạn như rơm.
- m. Các thùng carton hoặc kiện hàng đơn lẻ phải được dán nhãn với một số nhận dạng duy nhất để thuận tiện cho việc truy xuất nguồn gốc. Kiện hàng phải được buộc chắc chắn.
- n. Các thông tin sau phải được nhìn rõ trên mỗi thùng carton:
- Sản phẩm của Việt Nam cho thị trường Úc
 - Mã cơ sở xử lý
 - Số nhận dạng xử lý (TIN)
- o. Sản phẩm đã được xử lý phải được bảo vệ khỏi các côn trùng gây hại trong quá trình đóng gói và sau khi đóng gói, xử lý, lưu kho và vận chuyển giữa các địa điểm. Sản phẩm đã được kiểm tra và chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam phải được duy trì trong điều kiện an toàn để không bị lẫn với trái cây xuất khẩu đi các thị trường khác hoặc để tiêu thụ tại thị trường trong nước.
- p. Container phải được kiểm tra bởi Cục Bảo vệ Thực vật Việt Nam trước khi xếp hàng để đảm bảo không có côn trùng và các lỗ thông hơi phải được phủ kín không cho côn trùng xâm nhập.
- q. Bộ Nông nghiệp và Nguồn nước Úc có thể lấy mẫu và kiểm dịch bất cứ lô hàng nào.
- r. Lô hàng phải được kiểm tra bởi các cán bộ an toàn sinh học tại cảng đến đầu tiên. Không được phép chuyển tiếp bằng đường hàng không hoặc đường bộ (ví dụ chuyển lô hàng bằng đường hàng không hoặc đường bộ trong nước Úc) cho đến khi lô hàng được thông quan từ điểm kiểm soát an toàn sinh học.

- s. Nếu lô hàng bị phát hiện có côn trùng sống có nguy cơ an toàn sinh học, lô hàng sẽ được yêu cầu xử lý, hoặc tái xuất, hoặc tiêu huỷ. Chi phí cho bất kỳ hành động được yêu cầu nào sẽ do người nhập khẩu chi trả.
- t. Nếu lô hàng bị phát hiện có dấu hiệu của bệnh dịch, lô hàng sẽ bị Bộ Nông nghiệp giữ lại và đánh giá rủi ro về an toàn sinh học để xác định các lựa chọn cho nhà nhập khẩu. Lựa chọn đó có thể là thông quan, xác định thêm, xử lý, tái xuất, hoặc tiêu huỷ.

Xác định thêm có thể dẫn đến kết quả là hàng không được thông quan và có thể phát sinh chi phí bổ sung và thời gian chậm trễ cho người nhập khẩu. Xác định thêm sẽ chỉ được đưa ra nếu nó được coi là khả thi và nhà nhập khẩu đồng ý bằng văn bản để chấp nhận tất cả các chi phí và rủi ro liên quan.

- u. Nếu chất ô nhiễm (ví dụ như hạt, rác, đất, lông) được phát hiện và xác định có liên quan đến an toàn sinh học, lô hàng sẽ bị yêu cầu loại bỏ hoặc xử lý các chất gây ô nhiễm và sẽ cần phải kiểm tra lại. Nếu các chất gây ô nhiễm không thể được loại bỏ hiệu quả hoặc được xử lý, lô hàng phải tái xuất hoặc tiêu huỷ. Mọi chi phí sẽ do người nhập khẩu chịu.
- v. Bộ Nông nghiệp Úc có thể rà soát chính sách nhập khẩu bất cứ lúc nào sau khi thương mại bắt đầu hoặc khi tình trạng sâu bệnh và kiểm dịch thực vật tại Việt Nam bị thay đổi.
- w. Một khi các yêu cầu an toàn sinh học đã được đáp ứng, các nhà nhập khẩu có trách nhiệm đảm bảo rằng tất cả các thực phẩm nhập khẩu tuân thủ Đạo luật Kiểm soát nhập khẩu thực phẩm năm 1992 bao gồm cả Luật Tiêu chuẩn Thực phẩm Úc và New Zealand.
- x. Theo Luật phí An toàn Sinh học (Tổng quan) năm 2016 và Chương 9, phần 2 của Luật An toàn Sinh học 2016, tất cả các phí dịch vụ được trả cho Bộ Nông nghiệp và Nguồn nước Úc. Danh sách tất cả các lệ phí kiểm dịch và xuất khẩu có sẵn trên trang web của Bộ Nông nghiệp tại địa chỉ <http://www.agriculture.gov.au/fees/charging-guidelines>.
- y. Ngoài các điều kiện đối với hàng nhập khẩu, các mối quan tâm không phải là hàng hoá cần phải được đánh giá bao gồm cả vấn đề vệ sinh container, đóng gói và các điểm đến và có thể hàng hoá phải kiểm tra và xử lý khi nhập cảng. Xin vui lòng tham khảo mục BICON Non-Commodity Cargo Clearance case tại địa chỉ website http://www.agriculture.gov.au/import/arrival/clearance-inspection/documentary-requirements/non-commodity_information_requirements_policy để biết thêm thông tin.

Case: Fresh dragon fruit for human consumption Effective: 25 Aug 2017

Country of origin is Viet Nam

Import Conditions

The following Import Conditions are applicable to this Import scenario. The department will assess the suitability of your import against the import conditions.

- a. The following import conditions apply to fresh dragon fruit (*Hylocereus* spp) for human consumption exported from Vietnam.
- b. Prior to the importation of [goods](#) into Australian territory, a valid import permit issued by the Department of Agriculture and Water Resources is required.

An import permit may be obtained by submitting an [import permit application](#) to the department (if viewed online, use the 'Apply Now' button at the bottom of this page).

- c. Prior to export, the plants or plant products must be inspected or tested by the National Plant Protection Organisation (NPPO) and certified free from biosecurity (quarantine) pests.
- d. Dragon fruit must be sourced, produced and exported from Vietnam in accordance with the relevant conditions and work plan.
To demonstrate compliance with this requirement you must present the following on a [Phytosanitary certificate](#):

The additional declaration: *“The fruit in this consignment have been produced in Vietnam in accordance with the conditions governing entry of fresh dragon fruit to Australia and in accordance with the Work Plan 'Export of Fresh Fruits from Vietnam to Australia' and inspected and found free of any pests of biosecurity concern to Australia.”*

- e. The original phytosanitary certificate must be issued by the Vietnamese Plant Protection Department (PPD).
- f. An original phytosanitary certificate must accompany each consignment and must be correctly completed, see information on the [International Plant Protection Convention \(IPPC\) website](#).
- g. Fresh dragon fruit from Vietnam must undergo mandatory pre-shipment vapour heat treatment (VHT) for forty (40) minutes at a pulp temperature of 46.5 °C or greater with relative humidity 90 per cent or above at facility approved by the relevant authority, PPD.

To demonstrate compliance with this requirement you must present the following on a [Phytosanitary certificate](#):

1. Treatment details: date of treatment, temperature and duration
2. Packing house/treatment facility name or registration numbers
3. Number of cartons per consignment
4. Container and seal number (sea freight only)

Related Information:

1. [Pest risk management measures for quarantine pests for dragon fruit from Vietnam](#)
 2. [Approved VHT facilities](#)
 3. [International Plant Protection Convention \(IPPC\)](#)
- h. For sea freight, container and seal numbers must be endorsed on the Phytosanitary certificate or on commercial documentation (e.g. Bill of Lading). If endorsed on commercial documentation, the Phytosanitary certificate number must also be referenced.
- i. Any consignments with incomplete phytosanitary certification or where documentation does not align with the physical labelling, will be held pending clarification and decision by the department in consultation with PPD.
- j. The goods must be free from pests and diseases. The goods must also be free from contaminants, including trash such as leaves, stem material, soil, weed seeds, splinters, twigs and other plant material with the exception of up to 1 cm dragon fruit stalk.
- k. Each consignment must be secured (i.e. made insect-proof) prior to shipment to maintain its quarantine integrity on arrival using a secure packaging option.
- l. The packaging must be synthetic or highly processed if of plant origin. No unprocessed plant material such as straw may be included in the packaging.
- m. Individual cartons or palletised fruit must be labelled with a unique identifier to facilitate traceback. The pallets must be securely strapped.
- n. The following information must be visible on each carton:
- Product of Vietnam for Australia
 - Treatment Facility Code (TFC)
 - Treatment Identification Number (TIN)
- o. Treated product must be protected from pest contamination at all times during and after packing, treatment, storage and movement between locations. Product inspected and certified by the Vietnamese authority must be maintained under secure conditions to prevent mixing with fruit for export to other destinations or for the domestic market.
- p. Containers must have been inspected by the PPD prior to loading to ensure pest freedom and that the vents are covered to prevent entry of pests.

- q. All consignments are subject to Department of Agriculture and Water Resources Sampling and inspecting horticultural produce.
- r. Consignments must be inspected and cleared by biosecurity officers at the first point of entry. No air or land bridging (i.e. movement of consignments by air or land within Australian territory) will be permitted until the fruit has been released from biosecurity control.
- s. If live insects of biosecurity concern are detected the consignment will require treatment (where appropriate), or be exported or disposed of. Any required action will be at the importer's expense.
- t. If disease symptoms are detected the consignment will be placed on hold and an assessment of the biosecurity risk will be made by the department to determine the options available to the importer. Options may include release, further identification, treatment, export or disposal.
Further identification may not result in the release of the goods and may incur substantial additional costs and time delays for the importer. Further identification will only be offered if it is deemed feasible and the importer agrees in writing to accept all costs and risks involved.
- u. If contaminants (e.g. seeds, trash, soil, feathers) are detected and determined to be of biosecurity concern, the consignment will require Re-conditioning of horticultural produce and cut flower consignments to remove or treat the contaminants, and will require re-inspection. If the contaminants cannot be effectively removed or treated, the consignment must be exported or disposed of. Any required action will be at the importer's expense.
- v. The department may review the import policy any time after trade begins or when the pest and phytosanitary status in Vietnam has changed.
- w. Once biosecurity requirements have been met, it is the importer's responsibility to ensure that all imported food complies with the Imported Food Control Act 1992 including Australia New Zealand Food Standards Code.
- x. Under the Biosecurity Charges Imposition (General) Regulation 2016 and Chapter 9, Part 2 of the Biosecurity Regulation 2016, fees are payable to the Department of Agriculture and Water Resources for all services. Detail on how the department applies fees and levies may be found in the charging guidelines.
- y. In addition to the conditions for the goods being imported, non-commodity concerns must be assessed including container cleanliness, packaging and destination concerns, and may be subject to inspection and treatment on arrival. Please refer to the BICON Non-Commodity Cargo Clearance case for further information.

CHƯƠNG IV

CÁC GIẢI PHÁP XÚC TIẾN XUẤT KHẨU THANH LONG CỦA VIỆT NAM VÀO ÚC

I. Đáp ứng yêu cầu nhập khẩu của Úc

Việc sản xuất thanh long phải được định hướng theo tiêu chuẩn GAP, trong đó, chú trọng đến chất lượng không chạy theo số lượng nhằm đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm phục vụ xuất khẩu; triển khai thực hiện đồng bộ từ khâu sản xuất đến cơ sở sơ chế, chế biến thanh long theo quy định tại Luật An toàn thực phẩm; tuyệt đối không lạm dụng chất kích thích và thuốc bảo vệ thực vật sử dụng trên sản phẩm thanh long.

II. Đa dạng hóa sản phẩm

Ngoài thanh long ruột trắng, trên thị trường hiện nay còn một số giống thanh long khác như giống thanh long ruột đỏ và giống thanh long ruột tím hồng. Việc chuyển đổi giống cây trồng sẽ góp phần đa dạng hóa sản phẩm trên thị trường đồng thời giảm áp lực cạnh tranh cho sản phẩm thanh long ruột trắng truyền thống.

Đặc biệt giống thanh long ruột tím hồng với những ưu thế đặc trưng là thời gian bảo quản lâu, chất lượng tốt, mẫu mã đẹp, có khả năng kháng bệnh cao hứa hẹn một tương lai mới đầy tiềm năng cho ngành sản xuất thanh long ở nước ta. Ngoài ra, giống này được bảo hộ với lợi thế kinh doanh độc quyền sẽ có khả năng cạnh tranh cao trên thị trường quốc tế.

Ngoài ra, chúng ta cũng cần tính đến phương đầu tư nhà máy chế biến các loại sản phẩm hàng hoá từ trái thanh long nhằm làm giảm áp lực khâu tiêu thụ trái tươi đồng thời có chính sách hỗ trợ, giải quyết khó khăn đối với các doanh nghiệp đã đầu tư vào lĩnh vực chế biến trái thanh long để doanh nghiệp hoạt động ổn định; tiến tới mở rộng quy mô và nâng cao công suất chế biến các sản phẩm đạt chất lượng, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm đáp ứng yêu cầu thị trường.

III. Xây dựng chiến lược truyền thông quảng bá thanh long Việt Nam tại thị trường Úc

Để chuẩn bị cho thanh long của Việt Nam nhanh chóng đi vào thị trường Úc ngay sau khi được cấp phép, cần xây dựng một bộ thông tin chuẩn về thanh long Việt Nam, lựa chọn một số vườn quả đáp ứng được tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm của Úc để quảng bá. Đồng thời, trên cơ sở bộ thông tin chuẩn nói trên, thiết kế và in ấn tờ rơi phát cho các doanh nghiệp nhập khẩu, phát trực tiếp cho người tiêu dùng tại các chợ Á đông và các siêu thị lớn của Úc tại các thành phố lớn.

Việc xây dựng phim ngắn để quảng bá trên một số kênh thông tin, tuyên truyền cũng hết sức cần thiết.

Chi tiết xem file đính kèm.

IV. Vận động kiều bào hỗ trợ các hoạt động xúc tiến thương mại thanh long tại thị trường Úc

Hiện nay, ở Úc có hơn 300.000 Việt kiều, chưa kể cán bộ, lưu học sinh, sinh viên Việt Nam đang làm việc và học tập. Trong số các doanh nhân Việt kiều, nhiều người là chủ các nhà hàng, siêu thị và kinh doanh rất thành công trên nước Úc. Nếu như chúng ta phối hợp với Hội doanh nhân Việt kiều Úc châu tổ chức vận động các doanh nghiệp Việt kiều “người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” nhằm trước mắt là vận động các doanh nghiệp Việt kiều đưa thanh long Việt Nam tiêu thụ trong cộng đồng người Việt và người Á đông tại Úc, sau đó mở rộng đến người tiêu dùng Úc nói chung. Hoạt động này đã được thực hiện khá thành công đối với trái vải trong năm đầu tiên và trái xoài trong năm thứ hai xuất khẩu sang Úc.

PHỤ LỤC

CHIẾN LƯỢC TRUYỀN THÔNG QUẢNG BÁ TRÁI THANH LONG TẠI ÚC

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Draft Report for the Review of Biosecurity Import Requirements for Fresh Dragon Fruit from Viet Nam – Bộ Nông nghiệp và Nguồn nước Úc
2. Tropical Exotic Fruit Industry – Bộ Nông nghiệp và Nguồn nước Úc
3. Dragon Fact Sheet – Chính phủ Bắc Úc
4. Báo cáo tình hình tiêu thụ thanh long trong nước và xuất khẩu – Hiệp hội Thanh long Bình Thuận
5. Số liệu xuất khẩu thanh long năm 2016 – Hiệp hội Xuất khẩu Rau quả Việt Nam
6. Phân tích tình hình sản xuất và tiêu thụ thanh long ở Tỉnh Tiền Giang – Trường Đại học Cần Thơ
7. Một số nguồn tham khảo trên internet